

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI MINH HÀ GROUP HÀ NỘI

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI MINH HÀ GROUP HÀ NỘI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MINH HA GROUP HA NOI TRADE AND CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0107991226

3. Ngày thành lập: 11/09/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 7, đường Trần Phú, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
2.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Lắp đặt và bảo trì hệ thống điện	4321

3.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Khảo sát địa hình; - Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình; - Thiết kế quy hoạch xây dựng; - Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan; - Thiết kế kết cấu công trình; - Thiết kế điện - cơ điện công trình; - Thiết kế cấp - thoát nước; - Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; - Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng; - Thiết kế phòng cháy - chữa cháy; - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ; - Kiểm định xây dựng; - An toàn lao động trong xây dựng; - Xác định, thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng; phân tích rủi ro và đánh giá hiệu quả đầu tư của dự án; - Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức xây dựng, giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng; - Xác định, thẩm tra dự toán xây dựng; - Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng; - Kiểm soát chi phí xây dựng công trình; - Lập, thẩm tra hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng, quy đổi vốn đầu tư công trình xây dựng sau khi hoàn thành được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng. - Tư vấn quản lý dự án; - Tư vấn đầu tư xây dựng công trình nhà máy điện; Tư vấn đầu tư xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp; - Tư vấn giám sát thi công công trình nhà máy thủy điện; Tư vấn giám sát thi công công trình đường dây và trạm biến áp;	7110
4.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác Chi tiết: - Dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn bằng chế phẩm; - Vệ sinh bên ngoài cho tất cả các công trình, bao gồm các văn phòng, nhà máy, cửa hàng, cơ quan và các khu nhà đa mục tiêu khác; - Dịch vụ vệ sinh chuyên nghiệp cho khu nhà như làm sạch cửa sổ, làm sạch ống khói hoặc vệ sinh lò sưởi, lò thiêu, nồi cất, ống thông gió, các bộ phận của ống; - Vệ sinh bể bơi hoặc bảo dưỡng; - Vệ sinh máy móc công nghiệp; - Vệ sinh tàu hỏa, xe buýt máy bay...; - Vệ sinh đường xá; - Dịch vụ tẩy uế và tiệt trùng;	8129
5.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520

6.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: + Các nhà máy lọc dầu, + Các xưởng hoá chất, - Xây dựng công trình cửa như: + Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa công... + Đập và đê. - Xây dựng đường hầm; - Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời. - Chia tách đất với cải tạo đất (ví dụ đắp đường, các cơ sở hạ tầng công).	4290
7.	Phá dỡ	4311
8.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Lắp đặt hệ thống đường ống, lò sưởi và điều hoà không khí trong nhà hoặc tại các công trình xây dựng khác, kể cả mở rộng, thay đổi, bảo dưỡng và sửa chữa. Cụ thể: - Hệ thống lò sưởi (điện, ga, dầu); - Lò sưởi, tháp làm lạnh; - Máy thu nạp năng lượng mặt trời không dùng điện; - Thiết bị bơm và vệ sinh; - Thiết bị thông gió, làm lạnh hoặc điều hoà nhiệt độ; - Thiết bị lắp đặt ga; - Bơm hơi; - Hệ thống đánh lửa; - Hệ thống đánh cỏ; - Lắp đặt hệ thống ống dẫn.	4322
9.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330(Chính)

10.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: + Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, + Thử độ ẩm và các công việc thử nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Chôn chân trụ, + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái bao phủ toà nhà, + Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá huỷ các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng, + Dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp, + Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao. - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Rửa bằng hơi nước, nổ cát và các hoạt động tương tự cho bề ngoài toà nhà;	4390
11.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
12.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
13.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
14.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
15.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
16.	Bốc xếp hàng hóa	5224
17.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn gỗ cây, tre, nứa; - Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế; - Bán buôn sơn và véc ni; - Bán buôn vật liệu xây dựng như: cát, sỏi; - Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn; - Bán buôn kính phẳng; - Bán buôn đồ ngũ kim và khoá; - Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Bán buôn bình đun nước nóng; - Bán buôn thiết bị vệ sinh như: bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh khác; - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su,...; - Bán buôn dụng cụ cầm tay: búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác.	4663

18.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
19.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan Chi tiết: - Trồng cây, chăm sóc và duy trì: + Công viên và vườn cho: + Nhà riêng và công cộng, + Công trình công cộng hoặc bán công cộng (trường học, bệnh viện, cơ quan hành chính, nhà thờ...), + Khu đất đô thị (công viên, khu vực cây xanh, nghĩa trang...), + Cây trên trục cao tốc (đường bộ, đường tàu hỏa, xe điện, cảng), + Tòa nhà công nghiệp và thương mại; - Trồng cây xanh cho: + Các tòa nhà (vườn trên nóc, vườn ở mặt trước, vườn trong nhà), + Sân thể thao, sân chơi và công viên giải trí khác (sân thể thao, sân chơi, bãi cỏ phơi nắng, sân golf), + Nước theo luồng và nước tĩnh (bồn, vùng nước đối lưu, ao, bể bơi, muông, sông, suối, hệ thống cây xanh trên vùng nước thải), + Trồng cây để chống lại tiếng ồn, gió, sự ăn mòn, chói sáng. Nhóm này cũng gồm: - Thiết kế và dịch vụ xây dựng phụ; - Làm đất tạo điều kiện thuận lợi cho nông nghiệp và sinh thái học.	8130
20.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
21.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
22.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
23.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
24.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
25.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp; - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính); - Động cơ, - Dụng cụ máy, - Thiết bị khai khoáng và thăm dò dầu, - Thiết bị đo lường và điều khiển, - Máy móc công nghiệp, thương mại và khoa học khác; - Mô tô, xe lưu động, cắm trại..., - Cho thuê container;	7730
26.	Xây dựng công trình công ích	4220

27.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn đầu tư; - Tư vấn đấu thầu: chọn thầu, lập hồ sơ mời thầu và tổ chức đấu thầu các công trình xây dựng;	6619
28.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
29.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
30.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh; (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	8299
31.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
32.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
33.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu;	4659
34.	Xây dựng nhà các loại	4100
35.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê xe ô tô và xe có động cơ khác;	7710
36.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; - Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác; - Hoạt động của cáp treo, đường sắt leo núi.	4932
37.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
38.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
39.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
40.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất;	7410

41.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm;	4649
42.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
43.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
44.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
45.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; - Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329

6. Vốn điều lệ: 9.800.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐỖ TRUNG KIÊN	Khu Xóm Trong, Xã Cao Xá, Huyện Lâm Thao, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	9.800	98.000.000	1,000	131459624	
			Tổng số	9.800	98.000.000	1,000		

2	VƯƠNG ĐỨC LONG	Khu 10, Xã Vĩnh Chân, Huyện Hạ Hoà, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	166.600	1.666.000.000	17,000	131389664	
			Tổng số	166.600	1.666.000.000	17,000		
3	PHAN TRƯỜNG GIANG	Thôn Chùa, Xã Ngũ Kiên, Huyện Vĩnh Tường, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	156.800	1.568.000.000	16,000	135092077	
			Tổng số	156.800	1.568.000.000	16,000		
4	NGUYỄN TIẾN TUẤT	Thôn Ruồng Cái, Xã Đào Mỹ, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	29.400	294.000.000	3,000	121329472	
			Tổng số	29.400	294.000.000	3,000		
5	ĐƯỜNG THỊ TUYẾT NHUNG	Tổ 48, phố Hồng Thắng, Phường Hồng Hà, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	34.300	343.000.000	3,500	060813321	
			Tổng số	34.300	343.000.000	3,500		
6	TRẦN VIẾT HÙNG	Khối 6, Thị Trấn Tây Sơn, Huyện Hương Sơn, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	4.900	49.000.000	0,500	183253290	
			Tổng số	4.900	49.000.000	0,500		
7	NGUYỄN TÙNG LÂM	Khu 1 Quang Tiến 1, Xã Ngọc Lập, Huyện Yên Lập, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	4.900	49.000.000	0,500	132217780	
			Tổng số	4.900	49.000.000	0,500		
8	CÙ THANH NGÀ	Khu 4, Xã Vĩnh Chân, Huyện Hạ Hoà, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	4.900	49.000.000	0,500	132171383	
			Tổng số	4.900	49.000.000	0,500		
9	NGUYỄN HẢI YẾN	Tập thể Viện chống Lao, Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	29.400	294.000.000	3,000	012676727	
			Tổng số	29.400	294.000.000	3,000		
10	KHÔNG MINH TUẤN	Số nhà 2, ngõ 69, tổ 14, đường Trần Duy Hưng, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	357.700	3.577.000.000	36,500	012997302	
			Tổng số	357.700	3.577.000.000	36,500		
11	CHU KIM KHÁNH	Xóm 16, Xã Diễn Trường, Huyện Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	4.900	49.000.000	0,500	186468008	
			Tổng số	4.900	49.000.000	0,500		

12	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	Thôn Trạm Khê, Xã Chân Lý, Huyện Lý Nhân, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	14.700	147.000.000	1,500	168177299	
			Tổng số	14.700	147.000.000	1,500		
13	NGUYỄN HUY VŨ	Thôn Lương Cự Bắc, Xã Quỳnh Hồng, Huyện Quỳnh Phụ, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	9.800	98.000.000	1,000	151401235	
			Tổng số	9.800	98.000.000	1,000		
14	NGUYỄN GIA TOÀN	Thôn Chiềng, Xã Thái Hưng, Huyện Hưng Hà, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	9.800	98.000.000	1,000	151428521	
			Tổng số	9.800	98.000.000	1,000		
15	TRẦN VĂN DẦN	Xóm Nội, Xã Mỹ Thắng, Huyện Mỹ Lộc, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	9.800	98.000.000	1,000	162828391	
			Tổng số	9.800	98.000.000	1,000		
16	NGUYỄN ĐÌNH AN	Thôn Dầu, Xã Ngũ Kiên, Huyện Vĩnh Tường, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	29.400	294.000.000	3,000	026084003006	
			Tổng số	29.400	294.000.000	3,000		
17	TRẦN THỊ HOA	Thôn Phương Nhị, Xã Liên Ninh, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	4.900	49.000.000	0,500	012841680	
			Tổng số	4.900	49.000.000	0,500		
18	NGUYỄN QUỐC CƯỜNG	P507, nhà E2 - Ecohome 1, Phường Đông Ngạc, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	4.900	49.000.000	0,500	025076000313	
			Tổng số	4.900	49.000.000	0,500		
19	NGUYỄN VĂN ĐIỀN	Xóm 2, thôn Phú Văn Nam, Xã Hải Châu, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	4.900	49.000.000	0,500	036085001241	
			Tổng số	4.900	49.000.000	0,500		
20	VƯƠNG KIM HỒNG	Khu 10, Xã Vĩnh Chân, Huyện Hạ Hoà, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	19.600	196.000.000	2,000	132123530	
			Tổng số	19.600	196.000.000	2,000		
21	ĐUỜNG THỊ LUÂN LÝ	Tổ 14, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	68.600	686.000.000	7,000	012328742	
			Tổng số	68.600	686.000.000	7,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Ho và tên: **KHÔNG MINH TUẤN**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng quản trị*

Sinh ngày: 18/08/1975

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 012997302

Ngày cấp: 30/08/2007

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 2, ngõ 69, tổ 14, đường Trần Duy Hưng,
Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 2, ngõ 69, tổ 14, đường Trần Duy Hưng, Phường Trung Hoà,
Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội